TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 600/2024/DS-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trương Thị Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S

Trụ sở: Số 266-268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền số: 2805/2023/UQ-TGĐ ngày 02/5/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S).

Địa chỉ: Lầu 5, số 278 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Thân Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 30/17 đường L, tổ 9, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 60/10 đường L, tổ 8, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Thân Lê N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Thân Minh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 của Ngân hàng S và quá trình giải quyết vụ án ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/04/2014, ông Thân Minh T có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S; các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng S đã đồng ý cấp cho ông T 2 thẻ tín dụng (gồm Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341- 3649 và Thẻ Family Credit, số thẻ: 970403-4173) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Thân Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.448.089 đồng (trong đó Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341- 3649 là 20.198.089 đồng, Thẻ Family Credit, số thẻ: 970403-4173 là 15.250.000 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 28.560.158 đồng (trong Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341- 3649 là 15.760.158 đồng; Thẻ Family Credit, số thẻ: 970403-4173 là 12.800.000 đồng), sau đó thì ngưng không thanh toán. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), ngày 06/07/2016 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

Tính đến ngày 24/7/2024, ông Thân Minh T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 126.955.518 đồng (trong đó nợ gốc: 28.678.982 đồng, lãi quá hạn: 98.276.536 đồng. Cụ thể Thẻ MC Ctless Cre Classic 512341- 3649: Nợ gốc 14.590.271 đồng, lãi quá hạn 46.129.585 đồng; lãi suất 3.225% (2.15% x150%), Thẻ Family Credit 970403-4173: Nợ gốc 14.088.711 đồng, lãi quá hạn 52.146.951 đồng; lãi suất 3.75% (2.5% x150%).

Do ông Thân Minh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo thỏa thuận tại Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nêu trên, nên Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thân Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng ông Thân Minh T; số thẻ: 512341-3649 và Bảng tóm tắt sao kê khách hàng ông Thân Minh T; số thẻ: 970403-4173), tính đến ngày 24/7/2024, tổng số tiền là 126.955.518 đồng (trong đó nợ gốc: 28.678.982 đồng, lãi quá hạn: 98.276.536 đồng) và ông Thân Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày

25/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- *Đối với bị đơn ông Thân Minh T:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Thân Minh T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông T không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho ông Thân Minh T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng ông T vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có Văn bản trình bày ý kiến: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thân Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng S tổng số tiền (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng ông Thân Minh T (Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173) tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 128.853.390 (một trăm hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc 28.678.982 đồng và lãi quá hạn 100.174.408 đồng và ông Thân Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- Bị đơn ông Thân Minh T đã được Toà án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Thân Minh T phải trả các khoản nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thân Lê N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Thân Minh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật: Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) ký ngày 26/4/2014 giữa Ngân hàng S và ông Thân Minh T có hiệu lực kể từ ngày ký và đang thực hiện. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án;

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc buộc ông Thân Minh T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 128.853.390 đồng (trong đó nợ gốc 28.678.982 đồng và lãi quá hạn 100.174.408 đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2014; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, Ngân hàng S đã cấp cho ông Thân Minh T hai thẻ tín dụng gồm Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173; hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

[4.2] Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Thân Minh T, Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173 của Ngân hàng S ngày 19/9/2024 xác định ông Thân Minh T đã sử dụng Thẻ MC Ctless Cre Classic và Thẻ Family thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.448.089 đồng (trong đó Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 sử dụng số tiền 20.198.089 đồng và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173 sử dụng số tiền 15.250.000 đồng). Ông Thân Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền là 28.560.158 đồng (trong đó Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649

thanh toán số tiền 15.760.158 đồng và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173 sử dụng số tiền 12.800.000 đồng). Tính đến ngày 19/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 128.853.390 đồng, trong đó nợ gốc 28.678.982 đồng và lãi quá hạn 100.174.408 đồng (cụ thể: Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 là 61.613.901 đồng gồm nợ gốc 14.590.271 đồng, lãi quá hạn 47.023.630 đồng; Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173 là 67.239.449 đồng gồm nợ gốc 14.088.711 đồng, lãi quá hạn 53.150.778 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định ông Thân Minh T có sử dụng các thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận, nên ông Thân Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.442.670 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S.

Buộc ông Thân Minh T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 128.853.390 (một trăm hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc 28.678.982 đồng, lãi quá hạn 100.174.408 đồng.

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 20/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Thân Minh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Thẻ MC Ctless Cre Classic, số thẻ: 512341-3649 và Thẻ Family, số thẻ: 970403-4173

(theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2014; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

2. Về án phí: Ông Thân Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.442.670 (sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.004.078 (ba triệu không lẻ bốn ngàn không trăm bảy mươi tám) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0038079 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (*Thúy Loan*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA